

Bản án số: 79/2022/DS-ST

Ngày: 14/6/2022

V/v tranh chấp “Hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **NGUYỄN HOÀNG XUÂN LAM**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **TỔNG VĂN TU**

2. Ông **VÕ VĂN CƯỜNG**

- Thư ký phiên tòa: Ông **NGUYỄN TRƯỜNG AN** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Không có.

Ngày 14 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 115/2022/TLST-DS ngày 01 tháng 4 năm 2022 về việc tranh chấp “Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2022/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng T (S)

Địa chỉ trụ sở chính: phường 0, quận 0, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Bà Nguyễn Đức Thạch D. Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Đức Thạch D: Ông Nguyễn Văn G. Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng T – Chi nhánh Tiền Giang.

Người đại diện ủy quyền tham gia tố tụng: Anh **Nguyễn Đức T**. Chức vụ: Phó trưởng phòng giao dịch C – Chi nhánh Tiền Giang. (Có mặt)

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Vũ P, sinh năm 1973 (Vắng mặt)

Chị Lê Thị N, sinh năm 1974 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp T, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai cùng ngày 22/02/2022 và lời khai tại Tòa, đại diện ủy quyền của nguyên đơn anh Nguyễn Đức T trình bày:

Căn cứ hợp đồng tín dụng số LD 1622500341 ký ngày 12/8/2016 thì Ngân hàng T đã cho chị N, anh P vay số tiền 350.000.000 đồng, thời hạn 60 tháng, phương thức trả nợ vốn trả hàng tháng, lãi trả hàng tháng theo dự nợ giảm dần, mục đích vay là để mua xe ô tô tải phục vụ kinh doanh; tài sản đảm bảo là xe ô tô tải biển số 63C-083.03 do chị

N đứng tên theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 010121 do Phòng Cảnh sát giao thông - Công an tỉnh Tiền Giang cấp ngày 12/8/2016.

Trong quá trình vay vốn từ ngày 15/8/2016, chị N, anh P thanh toán đến kỳ 12/9/2017, từ khi phát sinh quá hạn đến ngày 28/10/2021, anh chị tiếp tục trả cho Ngân hàng được 99.500.000 đồng, kể từ đó đến nay thì ngưng thanh toán. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở tạo điều kiện nhưng anh chị vẫn không có khả năng trả dứt nợ cho Ngân hàng.

Đến hết ngày 22/02/2022 chị N, anh P đã thanh toán cho Ngân hàng tổng cộng số tiền vốn là 175.342.000 đồng, tiền lãi 37.218.797 đồng. Như vậy, anh chị còn nợ lại số tiền vốn 174.658.000 đồng, tiền lãi theo hợp đồng 67.863.290 đồng, tiền lãi quá hạn 67.691.203 đồng, tiền lãi chậm trả là 38.833.298 đồng.

Nay Ngân hàng yêu cầu giải quyết buộc anh P, chị N phải trả cho Ngân hàng số tiền vốn 174.658.000 đồng, tiền lãi theo hợp đồng 67.863.290 đồng, tiền lãi quá hạn 67.691.203 đồng, tiền lãi chậm trả là 38.833.298 đồng. Tổng cộng số tiền tạm tính đến ngày 22/02/2022 là 349.045.791 đồng.

Sau ngày 22/02/2022, nếu chị N, anh P chậm thanh toán còn phải trả thêm tiền lãi và lãi chậm trả phát sinh của hợp đồng tín dụng cho đến khi trả hết nợ.

Nếu chị N, anh P không thực hiện việc trả nợ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo quy định.

Theo tờ tự khai không đề ngày tháng năm và lời khai tại Tòa, bị đơn anh Nguyễn Vũ P trình bày:

Thông nhất vợ chồng anh còn thiếu nợ như yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng và đồng ý trả nhưng xin trả dần mỗi tháng 3.000.000 đồng đến hết nợ hoặc Ngân hàng lấy tài sản đảm bảo là xe ô tô tải biển số 63C-083.03 đem bán để thu hồi nợ.

Bị đơn chị Lê Thị N không có văn bản ý kiến và vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa, nguyên đơn xác định vào ngày 23/3/2022, bị đơn có trả thêm được số tiền vốn 5.000.000 đồng nên hiện tại còn nợ lại số tiền vốn gốc là 169.658.000 đồng. Nay Ngân hàng vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện cụ thể: Buộc anh P, chị N phải trả số tiền vốn vay còn thiếu là 169.658.000 đồng cùng tiền lãi phát sinh tạm tính đến ngày 14/6/2022 là 187.922.440 đồng. Sau ngày xét xử, anh chị chậm thanh toán còn phải trả thêm tiền lãi và lãi chậm trả phát sinh của hợp đồng tín dụng cho đến khi trả hết nợ. Nếu chị N, anh P không thực hiện việc trả nợ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo quy định.

Bị đơn vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Bị đơn vắng mặt không lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần hai. Căn cứ theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt họ.

Về nội dung:

[2] Tại phiên tòa, đại diện ủy quyền của nguyên đơn khẳng định vợ chồng bị đơn thực tế có ký kết hợp đồng tín dụng số LD 1622500341 ngày 12/8/2016 với Ngân hàng S để vay số tiền 350.000.000 đồng, mục đích là để mua xe ô tô tải phục vụ kinh doanh.

Vào ngày 22/02/2022, anh chị đã thanh toán được vốn gốc là 175.342.000 đồng, tiền lãi 37.218.797 đồng rồi ngưng thanh toán cho đến ngày 23/3/2022 thì bị đơn có trả tiếp được vốn 5.000.000 đồng nên còn nợ lại số tiền vốn gốc là 169.658.000 đồng. Đồng thời, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án, bản thân anh P thừa nhận vợ chồng anh có ký kết hợp đồng tín dụng và còn nợ lại Ngân hàng với số tiền như trên, đồng ý trả nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên xin trả dần mỗi tháng 3.000.000 đồng đến hết nợ. Việc xin trả dần của anh P thì không được sự đồng ý của nguyên đơn. Thêm vào đó, trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị N nhưng chị không có văn bản ý kiến và vắng mặt không lý do chứng tỏ chị cố tình từ bỏ quyền phản đối, quyền chứng minh của mình, thể hiện chị đã không phản bác đối với việc khởi kiện của nguyên đơn và ý kiến của anh P. Từ đó, Tòa án có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng S là buộc anh P, chị N phải có trách nhiệm liên đới trả số tiền vốn vay còn thiếu là 169.658.000 đồng cùng tiền lãi phát sinh tạm tính đến ngày 14/6/2022 là 187.922.440 đồng cho Ngân hàng theo quy định tại Điều 463, 466 Bộ luật dân sự.

[3] Về nghĩa vụ chậm thi hành án được ghi theo Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/8/2016 và công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

[4] Ngân hàng được quyền yêu cầu xử lý tài sản đảm bảo theo hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số LD1622500341 ngày 12/8/2016 giữa Ngân hàng với anh P, chị N đã được Văn phòng công chứng Mỹ Thuận chứng thực trong giai đoạn thi hành án theo quy định pháp luật để thu hồi nợ nếu đến hạn trả tiền mà bị đơn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán.

[5] Về án phí: Anh P, chị N phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 92, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 288, 299, 463, 466 Bộ luật dân sự; Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2, khoản 12, khoản 16 Điều 4, Điều 12 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/8/2016 và công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T (S).

Buộc anh Nguyễn Vũ P, chị Lê Thị N phải chịu trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng T (S) số tiền vốn vay còn thiếu là 169.658.000 đồng cùng tiền lãi phát sinh tạm tính đến ngày 14/6/2022 (ngày xét xử sơ thẩm) là 187.922.440 đồng.

“Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thoả thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thoả thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải

tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay”.

Nếu đến hạn trả tiền mà anh P, chị N không thực hiện nghĩa vụ thanh toán thì Ngân hàng được quyền yêu cầu xử lý tài sản đảm bảo theo hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số LD1622500341 ngày 12/8/2016 giữa Ngân hàng với anh P, chị N đã được Văn phòng công chứng Mỹ Thuận chứng thực trong giai đoạn thi hành án theo quy định pháp luật để thu hồi nợ.

Về án phí: Anh P, chị N phải liên đới chịu 17.879.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng T (S) được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 8.725.000 đồng theo biên lai thu số 0009500 ngày 31/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt thời hạn nêu trên được tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tænh Tieàn Giang;
- VKSND huyeän Caùi Beø;
- Chi cuïc THADS huyeän Caùi Beø;
- Caùc ñöông söi;
- Löu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoàng Xuân Lam

